

MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

ThS. NGUYỄN THỊ VÂN*

Abstract: Traditional festivals have intimate relationships with knowledge of the history in particular and process of teaching subjects in general. The festival contains valuable historical source, the important visual aids in the teaching process and educating the younger generation. The paper proposes a number of solutions using the typical festivals in order to innovate history teaching approaches in schools, improve the efficiency of the unit.

Keywords: Traditional festivals, improve teaching quality.

Lễ hội truyền thống (LHTT) là một loại hình văn hóa dân gian tiêu biểu, đặc sắc và chứa đựng những giá trị văn hóa vật chất, tinh thần và văn hóa ứng xử. Đây là “là một pho lịch sử (LS) khổng lồ, ở đó tích tụ vô số những lớp phong tục, tín ngưỡng, văn hóa nghệ thuật cả các sự kiện xã hội - LS quan trọng của dân tộc” (1; tr 24). LHTT ở Việt Nam rất đa dạng và phong phú, có giá trị tích cực và ý nghĩa sâu sắc, cần khai thác, sử dụng trong quá trình dạy học (DH) nói chung, DH môn LS ở trường trung học phổ thông (THPT) nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả DH.

1. Ý nghĩa của việc sử dụng LHTT trong dạy học Lịch sử (DHLS) ở trường THPT

1.1. LHTT đã tái hiện lại các sự kiện, hiện tượng, nhân vật LS một cách sinh động và gần gũi; là một phương tiện trực quan đặc biệt trong DH môn LS. Lễ hội LS luôn gắn liền với các di tích, có mối quan hệ hữu cơ với di tích. Với nội dung mang tính chất tưởng niệm, mục đích tri ân “uống nước nhớ nguồn”, lễ hội thực sự là một pho LS lớn, tích tụ, hun đúc truyền thống hàng nghìn năm đấu tranh, dựng nước và giữ nước của dân tộc. Nguồn tài liệu LS rất phong phú, đa dạng, gồm nhiều loại hình, trong đó, lễ hội chính là một loại hình di sản văn hóa phi vật thể quan trọng, là “di sản sống”. Vì vậy, nó có ưu thế trong việc phản ánh các sự kiện, hiện tượng, nhân vật LS một cách cụ thể. Ví dụ: lễ hội Đền Hùng - một lễ hội lớn mang tầm vóc quốc gia ở Việt Nam được tổ chức ngày 10/03 âm lịch hàng năm để tưởng nhớ và bày tỏ lòng biết ơn đối với công lao lập quốc của các vua Hùng - những vị vua đầu tiên của dân tộc. Lễ hội Đền Hùng đã chứng thực một thời đại Văn Lang trên đất Phong Châu xưa. Lễ hội còn diễn lại một cách sinh động những hoạt động của vua Hùng và cư dân Việt cổ thời kì này, là bức tranh sống động về đời sống kinh

tế, văn hóa, xã hội của thời kì Văn Lang... Lễ hội Hai Bà Trưng tại xã Mê Linh, Hà Nội (từ ngày 06-10/01 âm lịch) đã tái hiện lại các sự kiện LS tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng: ngày 06/1 năm Canh Tí, Hai Bà lập đàn tế trời đất, bắt đầu phát động cuộc khởi nghĩa với sự hưởng ứng mạnh mẽ của các lạc hầu, lạc tướng và dân chúng khắp mọi nơi. Hai Bà Trưng đã đánh đuổi quân Tô Định ra khỏi bờ cõi, chấm dứt ách đô hộ của nhà Đông Hán, ghi dấu son sáng chói đầu tiên trong lịch sử giữ nước của dân tộc Việt Nam... Như vậy, lễ hội đã cung cấp nguồn sử liệu quý giá, tái hiện lại bức tranh sống động về sự kiện và nhân vật LS của dân tộc trong những giai đoạn LS cụ thể.

Để quá trình DH đạt hiệu quả, phương tiện trực quan có vai trò rất quan trọng. Nhà giáo dục học J.A.Komenxki đã từng khẳng định tính trực quan là “quy tắc vàng ngọc” của quá trình DH. Các nhà giáo dục học Việt Nam cũng khẳng định “trực quan là điểm xuất phát của DH”. Đối với môn LS, giáo viên (GV) cần đảm bảo nguyên tắc trực quan để tạo biểu tượng và hình thành khái niệm cho học sinh (HS). Phương tiện trực quan có thể sử dụng trong DHLS gồm: đồ dùng trực quan hiện vật, đồ dùng trực quan quy ước, các đồ dùng trực quan là mô hình phục chế, tạo hình như tranh ảnh, video... Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kĩ thuật, việc sử dụng phổ biến các phương tiện ghi hình như: máy ảnh, máy quay, phương tiện công nghệ thông tin phục vụ DH (như: máy tính, máy chiếu...), các lễ hội đã trở thành phương tiện trực quan đặc biệt của quá trình DH. Hiện nay, các lễ hội lớn ở các vùng miền trong cả nước đều được tổ chức một cách chặt chẽ, quy củ, được ghi lại bằng các phương

* Trường Đại học Hồng Đức

tiện hiện đại. Vì vậy, những tư liệu, hình ảnh, phim tài liệu... về các lễ hội chính là phương tiện trực quan có giá trị lớn trong DH môn LS.

1.2. LHTT là “một bảo tàng sống” về các mặt của đời sống kinh tế, văn hóa xã hội, phong tục tín ngưỡng, nghệ thuật... của dân tộc ta qua các thời kì. LHTT đã phản ánh sâu sắc, đặc trưng đời sống vật chất, tinh thần của dân tộc, của mỗi cộng đồng, vùng miền khác nhau... Ví dụ: Hội Gióng - một lễ hội được tổ chức nhiều nơi ở Hà Nội nhằm tưởng niệm, ca ngợi chiến công của người anh hùng huyền thoại Thánh Gióng, một trong “*Tứ bất tử*” của người Việt, đã phản ánh sâu sắc truyền thống yêu nước, tinh thần thượng võ, ý chí quật cường và khát vọng độc lập tự do của dân tộc. Lễ hội xuống đồng (lễ Hạ điền), Lễ hội xuống biển (được tổ chức ngày mùng 04 tết hàng năm) ở nhiều nơi đã phản ánh rõ nét đặc trưng kinh tế của các vùng miền khác nhau; hội Lim - Bắc Ninh lại là loại hình lễ hội văn hóa - nghệ thuật vùng, phản ánh các phong tục của người quan họ; Lễ hội chọi trâu - Đồ Sơn lại phản ánh tinh thần thượng võ và phong tục tập quán, sự tôn thờ thần linh của cư dân vùng đất Đồ Sơn... Như vậy, lễ hội thực sự là bức tranh toàn cảnh về đời sống người Việt qua các thời kì.

1.3. LHTT đã bảo lưu những giá trị truyền thống một cách chân thực, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc đối với thế hệ trẻ. Một trong những giá trị quan trọng của lễ hội là hướng về cội nguồn. Thực tế, mọi LHTT đều hướng về nguồn - đó là cội nguồn văn hóa, cội nguồn dân tộc, tổ tiên... Bởi vậy, lễ hội là nơi lưu giữ sinh động, bảo tồn bền vững những giá trị văn hóa truyền thống. Với tư cách là “*một bảo tàng sống*” về các mặt của đời sống kinh tế, văn hóa xã hội, phong tục tín ngưỡng, nghệ thuật... của dân tộc ta qua các thời kì, lễ hội có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục ý thức dân tộc cho thế hệ trẻ. Trong bối cảnh hiện nay, cùng với xu thế toàn cầu hóa, sự phát triển của kinh tế, khoa học kĩ thuật là sự du nhập mạnh mẽ văn hóa ngoại nhập, cốt lõi văn hóa truyền thống cần được gìn giữ và phát huy giá trị. Sử dụng lễ hội trong quá trình DH là một giải pháp tích cực trong vấn đề này.

2. Một số biện pháp sử dụng LHTT trong DHLS ở THPT

2.1. Tạo biểu tượng về các sự kiện, hiện tượng, nhân vật LS tiêu biểu trong quá trình DH. “*Biểu tượng LS là hình ảnh về những sự kiện, nhân vật LS, điều kiện địa lí... được phản ánh trong óc HS với những nét chung nhất, điển hình nhất*” (2; tr 149). Việc tạo biểu tượng chính là trung tâm của con đường hình

thành kiến thức LS, là giai đoạn của nhận thức cảm tính, là cầu nối giữa nhận thức cảm tính và lí tính, là cơ sở để hình thành khái niệm, nêu quy luật và rút ra bài học LS cho HS. Việc tạo biểu tượng LS còn có ý nghĩa giáo dục đối với HS, vì thông qua những hình ảnh cụ thể, sinh động sẽ tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm của các em.

Lễ hội vốn là bức tranh sinh động về mọi mặt của cuộc sống, vì vậy sử dụng lễ hội để tạo biểu tượng về sự kiện, hiện tượng, nhân vật LS được tái hiện, tưởng nhớ, tri ân... là giải pháp sư phạm tích cực, góp phần đổi mới phương pháp DH môn LS. Muốn sử dụng hiệu quả loại hình di sản văn hóa phi vật thể này, GV cần chú ý các yêu cầu, nguyên tắc sau: - Cần chọn lọc những lễ hội tiêu biểu, phù hợp với mục tiêu và nội dung bài học, đối tượng HS, điều kiện DH. GV cần dựa vào những sự kiện tiêu biểu của bài học để lựa chọn lễ hội tạo biểu tượng, tránh biến giờ học thành giờ giới thiệu về lễ hội; - Tư liệu về lễ hội có nhiều nguồn, cần xác minh kĩ nguồn tư liệu để đảm bảo tính khoa học, tính chân thực; - Khi sử dụng lễ hội trong DHLS, GV cần khai thác tối đa tính trực quan, trên cơ sở đó tái hiện lại hình ảnh về các sự kiện. Lễ hội luôn gắn liền với di tích, có mối quan hệ gắn bó hữu cơ, là “*phần hồn*” của di tích. Do đó, khi sử dụng tài liệu về lễ hội, cần chú ý khai thác tài liệu về di tích; - Cần sử dụng linh hoạt, kết hợp với nhiều phương pháp DH để phát huy tính chủ động, tích cực của HS trong học tập... Nếu tuân thủ những yêu cầu, nguyên tắc này, lễ hội được sử dụng trong DHLS sẽ góp phần tạo biểu tượng sâu sắc, giúp HS nhớ lâu, hiểu sâu kiến thức.

Ví dụ: với Bài 16: “**Thời Bắc thuộc và các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc**” (LS10), khi dạy mục II: “*Cuộc đấu tranh giành độc lập (từ thế kỉ I đến đầu thế kỉ X)*”, GV có thể lựa chọn lễ hội Hai Bà Trưng nhằm tạo biểu tượng LS về cuộc khởi nghĩa toàn diện và rộng khắp đầu tiên của nhân dân Âu Lạc nổ ra vào mùa xuân năm canh Tí (năm 40 - sau công nguyên) chống lại ách thống trị của nhà Đông Hán. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng là trang sử vàng trong LS dân tộc Việt Nam, chấm dứt giai đoạn thống trị của phong kiến phương Bắc lần thứ nhất dài hơn hai trăm năm, tượng trưng cho ý chí bất diệt của dân tộc, khẳng định những giá trị vĩnh viễn của thời kì Hùng Vương. Đây là một bản anh hùng ca thể hiện ý chí độc lập, tự chủ và tinh thần dân tộc, mở ra truyền thống đánh giặc giữ nước... Trong thực tế, rất nhiều nơi lập đền thờ Hai Bà Trưng, gắn với di tích là các lễ hội. Các lễ hội Hai Bà Trưng tiêu biểu có thể sử dụng trong DHLS như: tại Hát Môn, Phú Thọ, Hà Nội với 03 lễ hội lớn hàng năm:

ngày 06/03 âm lịch là ngày giỗ của Hai Bà Trưng - lễ hội cúng bánh trôi; ngày 04/09 âm lịch là ngày Hai Bà làm lễ khao quân; ngày 24 tháng Chạp là ngày Hai Bà sang Mê Linh dâng quang, có lễ hội Mộc dục (tắm tượng); tại đền Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng - Hà Nội cũng diễn ra lễ hội lớn (từ ngày 04-06/02 âm lịch hàng năm) với các lễ rước nước, rước kiệu đặc sắc; tại Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh - Hà Nội, từ ngày 06-10/1 âm lịch diễn ra lễ hội theo nghi thức và truyền thống địa phương... Khi sử dụng các lễ hội, GV cần lựa chọn tài liệu về lễ hội, sử dụng tài liệu thành văn và tài liệu bằng hình, tranh ảnh. Khi sử dụng đồ dùng trực quan về lễ hội tạo biểu tượng LS, GV cần kết hợp linh hoạt giữa các phương pháp: sử dụng đồ dùng trực quan, làm việc nhóm, thảo luận, đóng vai (đóng vai hướng dẫn viên thuyết minh về đoạn clip được tắt âm, hoặc thuyết minh hình ảnh về lễ hội vừa xem...), tạo hứng thú cho HS trong quá trình học tập. Trong thực tế DHLS ở THPT, việc thông qua hình ảnh của lễ hội sẽ giúp HS dễ nhớ, dễ hiểu các kiến thức LS.

2.2. Tiến hành kiểm tra, đánh giá (KT, ĐG) theo hướng phát triển năng lực cho HS. Đối với môn LS theo quan điểm phát triển năng lực, việc đánh giá kết quả học tập của HS không căn cứ vào việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức LS đã học làm trung tâm mà cần chú trọng khả năng vận dụng sáng tạo tri thức LS của các em trong những tình huống thực tế. Theo hướng đổi mới này, lễ hội là một phương tiện quan trọng, hỗ trợ quá trình đổi mới công tác KT, ĐG theo hướng phát triển năng lực của HS.

Ví dụ: Sau khi dạy học Bài 16: **“Thời Bắc thuộc và các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc” (LS10)**, GV có thể sử dụng tài liệu về lễ hội để tiến hành KT, ĐG theo các hình thức khác nhau. Nếu kiểm tra miệng, GV nên sử dụng đồ dùng trực quan được thiết kế trên cơ sở chọn lọc tư liệu về lễ hội. Chẳng hạn: GV cho HS xem đoạn clip về lễ hội Hai Bà Trưng và nêu câu hỏi: *Em hãy trình bày những hiểu biết của mình về sự kiện và nhân vật LS được phản ánh trong đoạn clip/ Hãy làm rõ công lao của nhân vật LS trong lễ hội vừa xem...* Với phương pháp kiểm tra này, HS không chỉ tái hiện lại kiến thức đã học mà còn chủ động lựa chọn kiến thức và sắp xếp hợp lý, được rèn luyện kĩ năng quan sát, thuyết trình vấn đề theo yêu cầu cụ thể... Nếu kiểm tra viết, GV có thể sử dụng một số hình ảnh tiêu biểu của lễ hội, yêu cầu HS viết bài giới thiệu hoặc viết lời thuyết minh theo hình ảnh của lễ hội... Như vậy, GV đã từng bước đưa HS vào những tình huống cụ thể để giải quyết vấn đề. Khi yêu cầu

HS viết bài thuyết minh hoặc bài giới thiệu, GV không chỉ kiểm tra được kiến thức LS về cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng mà còn đánh giá được kĩ năng quan sát, trình bày vấn đề của các em. Bài viết cũng tạo cơ hội để HS bày tỏ lòng biết ơn, lòng tự hào đối với truyền thống của dân tộc.

2.3. Sử dụng LHTT trong các hoạt động ngoại khóa. Hoạt động ngoại khóa không chỉ có ý nghĩa làm sâu sắc và phong phú thêm kiến thức cho HS mà còn tạo xúc cảm LS, xây dựng niềm tin, bồi dưỡng thái độ, rèn luyện kĩ năng sống cho các em. Để đổi mới các hoạt động ngoại khóa, sử dụng lễ hội là một giải pháp hiệu quả. Bởi lẽ, lễ hội đã bảo lưu những giá trị truyền thống, tạo môi trường tích cực cho các hoạt động ngoại khóa, hướng HS tới những hoạt động trải nghiệm. Khi sử dụng lễ hội trong các hoạt động ngoại khóa, GV cần lựa chọn các lễ hội lớn, có ý nghĩa trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Việt Nam, có nội dung LS liên quan đến chương trình học; kế hoạch ngoại khóa cần được xây dựng cụ thể, sát với thực tế, phù hợp với đối tượng HS, kết hợp tốt với bài học chính khóa, tránh tính hình thức...; cần kết hợp liên môn trong tổ chức hoạt động ngoại khóa, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể; vận dụng đa dạng các hình thức tổ chức, chú ý khai thác thế mạnh của khoa học công nghệ nhằm hỗ trợ cho hoạt động này.

Những lễ hội có thể lựa chọn để xây dựng chủ đề hoạt động ngoại khóa cho HS trường THPT thường phải gắn với các sự kiện, hiện tượng hoặc nhân vật LS tiêu biểu (như: lễ hội Đền Hùng, hội Gióng, lễ hội Hai Bà Trưng, lễ hội Bà Triệu, lễ hội Lê Hoàn, lễ hội Lam Kinh...). Các hình thức tổ chức có thể là: tham gia lễ hội (đối với các trường ở địa bàn diễn ra lễ hội); thi thuyết minh, giới thiệu về lễ hội; thi tìm hiểu về lễ hội, hoặc về các sự kiện, nhân vật LS được tri ân trong lễ hội; triển lãm tranh ảnh, tư liệu về lễ hội... Khi tham gia các hoạt động ngoại khóa, HS không chỉ được làm giàu thêm kiến thức về các sự kiện, hiện tượng LS được phản ánh trong lễ hội mà còn được trải nghiệm với những biểu tượng LS sống động thông qua các hình thức nghệ thuật dân gian. Từ đó, HS được bồi dưỡng xúc cảm LS, niềm tự hào dân tộc, trân trọng LS, được rèn luyện những kĩ năng cần thiết (như: làm việc nhóm, tổ chức, giao tiếp, xử lí tình huống, giải quyết vấn đề...).

* * *

LHTT có mối quan hệ mật thiết với kiến thức LS nói riêng và quá trình DH môn LS nói chung. Lễ hội chứa đựng nguồn sử liệu quý giá - đã tái hiện lại một cách sinh

(Xem tiếp trang 53)

Nhân biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Nêu được các tác nhân gây tổn hại đến SKSS ở lứa tuổi VTN: nhóm bên ngoài và nhóm bên trong.	Phân tích được các tác nhân gây tổn hại đến SKSS.	Lấy được các ví dụ cụ thể trong cuộc sống về các tác nhân gây tổn hại đến SKSS như: tác nhân khách quan (môi trường sống hiện đại, băng đĩa, điện thoại có mạng internet...), tác nhân chủ quan (ăn mặc khiêu khích của người khác giới, ảnh hưởng quan điểm sống phương tây...).	Phân tích được hậu quả của việc quan hệ tình dục không an toàn trước hôn nhân: Ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, đến SKSS, thậm chí còn liên quan đến hình sự.
Đưa ra được các giải pháp bảo vệ SKSS ở lứa tuổi VTN	Phân tích được từng giải pháp cụ thể, từ đó đưa ra các giải pháp tối ưu.	Phân tích được cách sống lành mạnh như: không mặc hở hang, không dùng chất kích thích, không cả nể, cương quyết, không xem phim sex, không truy cập web sex...	Đề xuất được PP chế ngự tâm tham dục bằng cách: hăng say học tập, làm những việc có ích cho xã hội.

Dạy học TH là một quan điểm dạy học hiện đại nhằm hướng tới mục tiêu phát triển năng lực của người học. Với cách dạy này, người thầy không chỉ đơn thuần là truyền thụ kiến thức mà giữ vai trò điều hành các hoạt động của lớp học, tức là có nhiệm vụ tổ chức,

hướng dẫn HS học tập, giúp các em tự tìm kiếm thông tin theo chủ đề có tính chất khái quát và chuyên sâu; tích cực, chủ động thu nhận kiến thức để có thể vận dụng vào thực tiễn. Việc TH giáo dục SKSS VTN trong dạy học **SH11** sẽ giúp HS vừa lĩnh hội được tri thức khoa học, vừa giáo dục ý thức và rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp cho các em. □

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Dũng. “Tâm lí học tuổi vị thành niên”. Tạp chí *Tâm lí học*, số 4/1998.
2. Trần Thị Mai Phương. **Bài giảng Sức khỏe sinh sản**. NXB *Y học*, H. 2004.
3. Robert J. Mazano - Debra J. Pickering - Jane E. Pollock. **Các phương pháp dạy học hiệu quả**. NXB *Giáo dục Việt Nam*, H. 2014.
4. Nguyễn Xuân Thanh. “Đổi mới hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo định hướng giáo dục kĩ năng sống cho học sinh”. Tạp chí *Khoa học Giáo dục*, số 93/2013.

Sử dụng di sản văn hóa...

(Tiếp theo trang 41)

chỉ đạo sát sao của các cấp quản lí giáo dục, sự phối hợp giúp đỡ đồng bộ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lí văn hóa về mọi mặt. GV bộ môn phải có nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc sử dụng DSVHPVT trong dạy học; không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ về khoa học (LS, văn hóa...). nghiệp vụ sư phạm; tích cực sưu tầm tài liệu, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học hơn nữa. □

(1) Bảo Định Giang. **Thơ Văn yêu nước Nam bộ nửa sau thế kỉ XIX**. NXB *Văn học*, TP. Hồ Chí Minh. 1977. **Tài liệu tham khảo**

1. *Công văn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL (16/01/2013) về việc hướng dẫn “sử dụng di sản văn hóa trong dạy học ở trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên”*.
2. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên). **Lịch sử 11**. NXB *Giáo dục Việt Nam*, H. 2009.
3. Nguyễn Thị Côi. **Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học Lịch sử ở trường phổ thông**. NXB *Đại học Sư phạm*, H. 2008.
4. Huỳnh Minh. **Cần Thơ xưa**. NXB *Thanh Niên*, H. 2001.
5. Trần Văn Nam (chủ biên). **Lễ hội dân gian Đồng bằng sông Cửu Long**. NXB *Phương Đông*, Cà Mau. 2013.

Một số biện pháp sử dụng...

(Tiếp theo trang 44)

động các sự kiện, hiện tượng, nhân vật LS tiêu biểu của dân tộc... Lễ hội đã bảo lưu những giá trị truyền thống một cách sâu sắc, là phương tiện trực quan đặc biệt trong quá trình DH. Trên cơ sở sử dụng tài liệu về những lễ hội tiêu biểu đã hình thành biểu tượng LS cho HS, GV cần nắm vững những yêu cầu, nguyên tắc khi sử dụng các loại hình di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc này để góp phần nâng cao chất lượng DH môn LS ở trường trung học phổ thông. □

(1) Phan Đăng Nhật. **Lễ hội cổ truyền**. NXB *Khoa học Xã hội*, H. 1992

(2) Phan Ngọc Liên (chủ biên). **Phương pháp dạy học lịch sử** (tập 1). NXB *Đại học Sư phạm*, H. 2012.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Trọng Báu. **Phong tục, tập quán và lễ hội của người Việt**. NXB *Văn hóa thông tin*, H. 2012.
2. Bộ GD-ĐT - Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch. **Tài liệu tập huấn “Sử dụng di sản trong dạy học ở trường phổ thông”**. Hà Nội, 2013
3. Phan Ngọc Liên (chủ biên). **Phương pháp dạy học lịch sử**. NXB *Đại học Sư phạm*, H. 2009.
4. Hoàng Lương. **Lễ hội truyền thống của các dân tộc Việt Nam khu vực phía Bắc**. NXB *Đại học Quốc gia Hà Nội*, 2002.